

Số: 23/2008/NQ-HĐND

*Buôn Ma Thuột, ngày 08 tháng 10 năm 2008*

**NGHỊ QUYẾT**

**VỀ VIỆC Phát triển giáo dục mầm non tỉnh Đắk Lắk đến  
năm 2010 và định hướng đến năm 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK  
KHOÁ VII – KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định 149/2006/QĐ-TTg ngày 23/06/2006 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2006 - 2015;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 70 /TTr-UBND ngày 19 tháng 09 năm 2008, về thông qua Đề án phát triển giáo dục mầm non tỉnh Đắk Lắk đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015; Báo cáo thẩm tra số 28/BC-HĐND, ngày 6 tháng 10 năm 2008 của Ban Văn hoá và Xã hội và ý kiến của các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành, thông qua Nghị quyết Phát triển giáo dục mầm non tỉnh Đắk Lắk đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015, với những nội dung cụ thể sau:

1- Tên Nghị quyết:

Phát triển giáo dục mầm non tỉnh Đắk Lắk đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015

2- Nội dung:

2.1 Mục tiêu tổng quát:





Phát triển giáo dục mầm non theo chủ trương đa dạng hóa các loại hình trường, lớp. Tiếp tục tăng đầu tư từ ngân sách cho giáo dục mầm non, phổ cập mẫu giáo 5 tuổi, ưu tiên đầu tư cho các xã, thôn, buôn có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chuẩn hóa, đồng bộ theo hướng hiện đại về cơ sở vật chất và trang thiết bị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu. Nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các phương thức chăm sóc giáo dục trẻ, tạo điều kiện để trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ và hình thành những yếu tố đầu tiên về nhân cách.

## 2.2 Mục tiêu cụ thể:

- Nâng tỉ lệ trẻ em dưới 3 tuổi đến nhà trẻ từ 4% năm 2008 lên 7% vào năm 2010; 12% vào năm 2015.

- Nâng tỉ lệ trẻ em từ 3 đến 5 tuổi đến trường, lớp mẫu giáo từ 51% năm 2008 lên 60% vào năm 2010, 70% vào năm 2015; tỉ lệ trẻ em 5 tuổi đến trường, lớp mẫu giáo đạt 98%.

- Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non. Giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng trong các trường học, lớp mầm non còn dưới 12% vào năm 2010 và dưới 10% vào năm 2015.

- 100% số trường mầm non có khuôn viên độc lập, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bố trí quỹ đất để thành lập trường theo qui hoạch. Đảm bảo đủ phòng học cho các nhóm lớp tách theo độ tuổi. Có đủ công trình nước sạch, công trình vệ sinh đúng quy cách.

- Nâng tỷ lệ trường chuẩn lên 12% vào năm 2010 và 20% vào năm 2015.

- Năm 2010 có 100% giáo viên đạt chuẩn, trong đó có 10% đạt trình độ trên chuẩn; năm 2015 đạt 25% trên chuẩn.

## 2.3 Đối tượng, phạm vi và nhiệm vụ của Nghị quyết:

- Đối tượng là tất cả trẻ em thuộc lứa tuổi mầm non trong tỉnh, phạm vi được thực hiện ở tất cả các địa phương, các loại hình giáo dục mầm non trong toàn tỉnh.

- Nhiệm vụ của chương trình là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, nhân dân trong toàn tỉnh và ngành giáo dục về vai trò và tầm quan trọng của việc phát triển giáo dục mầm non.

## 2.4 Các giải pháp chính:



- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực chăm lo phát triển cấp học mầm non.

- Tăng tỷ lệ ngân sách chi thường xuyên cho giáo dục mầm non. Cải tiến việc phân bổ ngân sách Nhà nước chi cho giáo dục mầm non theo hướng tính định mức số trẻ em trong độ tuổi mầm non trên địa bàn; bảo đảm tỷ lệ chi cho hoạt động dạy và học, chi khác đạt tỷ lệ 20% trên ngân sách chi cho Giáo dục mầm non.

- Tiếp tục củng cố, quy hoạch các trường mầm non, xác định quy mô lâu dài phù hợp với từng địa phương. Chuyển các trường mầm non bán công thuộc địa bàn nông thôn đặc biệt khó khăn sang công lập để nâng cao chất lượng giáo dục. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, đẩy mạnh phong trào xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Bảo đảm mỗi thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số có một lớp học mầm non để tất cả trẻ em được học chương trình mẫu giáo 5 tuổi trước khi vào lớp 1.

- Tăng cường về quản lý, chỉ đạo chuyên môn để đảm bảo sự phát triển đúng hướng, tăng quyền chủ động và tự chịu trách nhiệm cho các trường. Tăng cường quản lý các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục.

- Bảo đảm chế độ, chính sách cho giáo viên theo qui định: Giáo viên mầm non ngoài công lập được Nhà nước hỗ trợ tiền lương, mức hỗ trợ cụ thể giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và thống nhất với Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Thực hiện tuyển dụng giáo viên mầm non dạy tại các buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, các xã thôn, buôn vùng III. Thực hiện chính sách cử tuyển đào tạo hàng năm 40 học sinh trở lên là người dân tộc thiểu số tại chỗ, đảm bảo đủ giáo viên dạy mẫu giáo 5 tuổi.

#### 2.5 Ngân sách thực hiện Đề án giai đoạn 2008-2015:

- Nguồn vốn đầu tư: Xây dựng 1.258 phòng học; 320 cơ sở mầm non tại các buôn, thành lập mới 27 trường mầm non, 84 công trình vệ sinh với kinh phí 320 tỷ đồng; Phân bổ vốn theo các nguồn vốn giai đoạn 2008-2015 như sau:

- \* Vốn Kiên cố hoá trường, lớp học: 83 tỷ ;
- \* Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo: 77 tỷ;
- \* Vốn XDCB địa phương, xố số kiến thiết: 86 tỷ;
- \* Vốn huy động khác: 74 tỷ (học phí, huy động nhân dân, doanh nghiệp...).



- Nguồn vốn sự nghiệp: Bố trí trong dự toán hằng năm, đảm bảo để thực hiện các mục tiêu của Đề án.

**Điều 2.** Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp. Giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá VII, Kỳ họp Chuyên đề thông qua./.

*Nơi nhận: U. Tuyet*

- Nhu Điều 2;
- UBTV Quốc hội;
- Chính Phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**CHỦ TỊCH**



**Niê Thuậ**



